TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 387/2017/HNGĐ – ST.
Ngày 28- 7 - 2017.
V/v tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*Bà Huỳnh Thị Phê.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà Phan Thị Cẩm Hồng.
- Ông Dương Văn Phúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 346/2017/TLST– HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1887/2017/QĐST– DS ngày 07/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2017/QĐST – HNGĐ ngày 19/7/2017 – giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Dương Thị Thúy P, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp BK, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. Bị đơn: Lê Trọng N, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp BK, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Dương Thị Thúy P trình bày:

Vào năm 2008 chị và anh Lê Trọng N được gia đình hai bên tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/3/2007. Trong thời gian sống chung anh, chị không có con chung, tài sản chung và nợ chung. Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh N là do trong thời gian chung sống anh, chị bất đồng quan điểm; anh N có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác do đó anh, chị thường xuyên cải vã nhau,

cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh chị không còn sống chung từ năm 2015 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm giữa chị và anh N có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị có yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Trọng N.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Trọng N đã được Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ nhưng anh N vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Lê Trọng N có sinh sống và đăng ký hộ khẩu½ ấp BK, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn Lê Trọng N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh N.

[3] Về hôn nhân: Chị Dương Thị Thúy P và anh Lê Trọng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc, cả hai có đủ điều kiện kết hôn. Việc kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/4/2008. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị P và anh N được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nguyên nhân chị P xin ly hôn với anh N là do trong thời gian chung sống anh, chị bất đồng quan điểm; anh N có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác do đó anh, chị thường xuyên cải vã nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Xét thấy: Từ tháng năm 2015 chị P, anh N không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, anh N biết rõ chị P có yêu cầu ly hôn với anh nhưng anh N vẫn vắng mặt không có lý. Vì vậy có căn cứ kết luận tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị P và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P là phù hợp.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Chị Dương Thị Thúy P phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn với chị Dương Thị Thúy P. Chị Dương Thị Thúy P được ly hôn với anh Lê Trọng N.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Dương Thị Thúy P phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010548 ngày 10/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú và đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyề kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện;
- TA tỉnh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Phú Khánh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

HUỲNH THỊ PHÊ